

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ SƠN  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 14/2017/HS-ST  
Ngày 20/9/2017.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.
- Các Hội thẩm nhân dân:
  1. Ông Lê Văn Thêm.
  2. Bà Phạm Thị Như Sứy.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với:

Bị cáo Trương Vũ B, sinh năm 1988; sinh, trú quán: Thôn Cang Đông, xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Trương Viết H và bà Đinh Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/06/2017, chuyển tạm giam từ ngày 07/7/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1982. Trú tại: Thôn Phú Đa, xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

+ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn Khánh Đức (thôn 3), xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

+ Anh Nguyễn Tấn D, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn 2A, xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

+ Anh Trần Thành D, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn Phú Đa, xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

+ Anh Phan Thành C, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn Phước Đức, xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

+ Anh Phan Đình H, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn Phú Dương, xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*  
+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1970. *Có mặt.*  
+ Ông Trương Viết N, sinh năm 1969. *Có mặt.*  
+ Chị Trương Thị Tuyết T, sinh năm 1999. *Có mặt.*  
Cùng trú tại: Thôn Cang Đông, xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

## NHẬN THẤY

Bị cáo Trương Vũ B bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 28/6/2017, bị cáo B điều khiển xe mô tô biển số 92F9-1694 đến quán cà phê Hưng Khang, thuộc thôn Phước Đức, xã Quế Châu để uống cà phê. Khi bị cáo B đang uống cà phê thì anh Nguyễn Hữu H điện thoại cho bị cáo theo số điện thoại 0907.717.114 và nói: “*Có cái ba không để tôi cái*” nghĩa là có ma túy không bán cho anh H 300.000 đồng. Bị cáo B đồng ý và hẹn anh H đến quán cà phê Hưng Khang để lấy ma túy. Khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, anh H đến quán cà phê và đưa cho bị cáo B 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng và 04 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng). Bị cáo B lấy trong túi quần phía trước bên trái ra một cái lọ nhựa hình trụ tròn, có nhãn in chữ Berberin, mở nắp và lấy ra một gói ma túy đưa cho anh H. Lúc này, Công an huyện Quế Sơn phát hiện, ập vào bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo B về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại hiện trường, cơ quan Công an đã thu giữ trên bàn nơi bị cáo B ngồi uống cà phê 01 lọ nhựa có nắp màu trắng, hình trụ tròn, bên ngoài có dán chữ Berberin bên trong có chứa 38 gói ma túy (lọ chứa ma túy này là của bị cáo B lấy từ túi quần ra sau khi bán ma túy cho anh H xong đã để lên trên bàn); thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của anh H một gói ma túy mà anh H vừa mua của bị cáo với giá 300.000 đồng và một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn số thuê bao 01262.636.955. Kiểm tra trên người bị cáo B, Công an huyện Quế Sơn thu giữ: ở túi quần phía trước bên trái có số tiền 150.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng); túi quần phía trước bên phải có số tiền 500.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng); túi quần phía sau bên phải có 01 cái ví da màu nâu bên trong có 02 tờ tiền 1000 won, 04 tờ tiền 10.000 won, 01 tờ tiền 5.000 won, 02 tờ tiền 50.000 won, 01 tờ tiền mệnh giá 1 USD, 01 tờ tiền mệnh giá 10 USD, 02 tờ tiền mệnh giá 2 USD; 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Trương Vũ B; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn S; 01 thẻ ATM Sacombank; 01 điện thoại di động hiệu Oppo bên trong có gắn một thẻ sim số 0907.717.114 và một thẻ sim số 0949.068.142; 01 xe mô tô biển số 92F9-1694 hiệu Honda Ware.

Cùng ngày, Công an huyện Quế Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo B phát hiện, thu giữ: 01 bình xịt hơi cay hiệu Nato tại đầu giường phòng ngủ của bị cáo.

Tại bản kết luận giám định số: 440/C54C ngày 30/6/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) đựng trong 01 gói giấy, niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu số 01 gửi giám định có trọng lượng mẫu là 0,015 gam; có Heroin; trọng lượng trong 0,015 gam mẫu là 0,01 gam.

- Chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) đựng trong 38 gói giấy, niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu số 02 gửi giám định có tổng trọng lượng mẫu là 1,256 gam; có Heroin; trọng lượng trong 1,256 gam mẫu là 0,823 gam.

Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Ngoài lần bán ma túy cho anh H bị bắt quả tang vào ngày 28/6/2017, bị cáo B khai nhận trong khoảng thời gian từ giữa tháng 5/2017 đến ngày 27/6/2017 đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện, cụ thể như sau:

- Từ ngày 25/6/2017 - 27/6/2017, bán ma túy cho anh H 03 lần, mỗi lần bán 01 gói với giá 300.000 đồng. Lần thứ nhất bán tại khu vực gần nhà văn hóa thôn Cang Tây, thị trấn Đông Phú; lần thứ hai bán tại khu vực gần Trường trung học cơ sở Quế Châu, lần thứ ba bán tại quán cà phê Hưng Khang.

- Từ ngày 20/6/2017 - 22/6/2017, bán ma túy cho anh Trần Thành D 03 lần, mỗi lần bán 01 gói với giá 300.000 đồng. Địa điểm bán tại khu vực gần Trường Trung học cơ sở Quế Châu.

- Trong ngày 27/6/2017, bán ma túy cho anh Nguyễn Tấn D 03 lần. Lần thứ nhất bán 01 gói tại quán cà phê Hưng Khang với giá 300.000 đồng; lần thứ hai bán tại khu vực ngã ba chợ Nón 01 gói với giá 500.000 đồng; lần thứ ba bán tại khu vực cây số 15 thị trấn Đông Phú 01 gói với giá 500.000 đồng.

- Từ ngày 24/6/2017 - 25/6/2017, bán ma túy cho anh Phan Thành C 02 lần, mỗi lần bán 01 gói với giá 300.000 đồng. Lần thứ nhất bán tại khu vực ngã ba chợ Nón, lần thứ hai bán tại khu vực chợ Đàng, xã Quế Châu.

- Từ giữa tháng 6/2017-27/6/2017, bán ma túy cho anh Phan Đình H 03 lần, mỗi lần bán 01 gói với giá 300.000 đồng. Bán 02 lần tại nhà của bị cáo và 01 lần tại khu vực gần Ủy ban nhân dân xã Quế Thuận.

Ngoài ra, vào đầu tháng 6/2017, các anh Phan Thành C và Phan Đình H có đến nhà bị cáo để mua ma túy một lần với giá 300.000 đồng; cuối tháng 5/2017, các anh Phan Thành C và Nguyễn Văn V có đến nhà bị cáo mua ma túy 01 lần với giá 300.000 đồng.

Bị cáo B còn thừa nhận bán ma túy cho một số đối tượng khác nhưng không nhớ rõ số lần, thời gian và không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể.

Bị cáo B khai nhận: Nguồn gốc của số ma túy mà bị cáo bán cho anh H bị bắt quả tang vào ngày 28/6/2017 là do bị cáo mua của một người thanh niên (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) tại khu vực cầu Tiên Sơn, quận Sơn Trà, thành phố Đà

Nặng với giá 3.200.000 đồng vào chiều ngày 27/6/2017. Sau đó, bị cáo đem về nhà phân chia được 39 gói (trong đó có 38 gói nhỏ và 01 gói to). Đến sáng ngày 28/6/2017, khi đang bán gói đầu tiên cho anh H thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Trước đó, bị cáo đã 02 lần mua ma túy của người thanh niên này, mỗi lần mua một gói với giá 2.600.000 đồng. Sau khi mua, bị cáo đem về phân thành 21 gói nhỏ, bị cáo vừa bán vừa sử dụng hết số ma túy này và thu lợi được sau mỗi lần bán là 800.000 đồng.

Cáo trạng số 16/KSĐT-TA ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn truy tố bị cáo Trương Vũ B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Vũ B từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 28/6/2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn trả, 01 bình xịt hơi cay hiệu Nato, 01 sim điện thoại số 0907.717.114 của bị cáo, 01 sim điện thoại 01262.636.955 của anh H, 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nhãn Beberin.

- + Trả lại cho bị cáo: 01 cái ví da màu nâu; 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Trương Vũ B; 01 sim điện thoại số 0949.068.142.

- + Trả lại cho chị Trương Thị Tuyết T: 01 thẻ ATM Sacombank.

- + Trả lại cho ông Trương Viết N: 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn S.

- + Trả lại cho bà Lê Thị H: 01 xe mô tô biển số 92F9-1694 hiệu Honda Wave.

- + Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 300.000 đồng là tiền bị cáo bán trái phép chất ma túy cho anh H, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đồng của bị cáo, 01 điện thoại di động Nokia màu đen của anh H.

- + Truy thu sung công quỹ nhà nước: số tiền 5.200.000 đồng do bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có.

- + Tiếp tục tạm giữ số tiền 350.000 đồng và 02 tờ tiền 1000 won, 04 tờ tiền 10.000 won, 01 tờ tiền 5.000 won, 02 tờ tiền 50.000 won, 01 tờ tiền mệnh giá 1 USD, 01 tờ tiền mệnh giá 10 USD, 02 tờ tiền mệnh giá 2 USD của bị cáo để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## **XÉT THẤY**

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Vũ B đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 28/6/2017 tại quán cà phê Hưng Khang thuộc thôn Phước Đức, xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, cơ quan Công an huyện Quế Sơn đã bắt quả tang bị cáo Trương Vũ B bán trái phép 01 gói ma túy cho anh Nguyễn Hữu H; tang vật thu giữ gồm: trên người anh H 01 gói ma túy mà bị cáo B vừa bán cho anh H và 01 lọ nhựa có nắp màu trắng, hình trụ tròn, bên ngoài có dán chữ Berberin bên trong có chứa 38 gói ma túy, lọ nhựa chứa ma túy này là của bị cáo B lấy từ túi quần ra sau khi bán ma túy cho anh H xong đã để lên trên bàn. Tại bản kết luận giám định số: 440/C54C ngày 30/6/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thì: 01 gói ma túy thu giữ trên người anh H có trọng lượng mẫu là 0,015 gam; có Heroin; trọng lượng trong 0,015 gam mẫu là 0,01 gam và trong 38 gói ma túy thu giữ của bị cáo có tổng trọng lượng mẫu là 1,256 gam; có Heroin; trọng lượng trong 1,256 gam mẫu là 0,823 gam. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Ngoài ra, khoảng thời gian từ giữa tháng 5/2017 đến ngày 27/6/2017, bị cáo B nhiều lần mua ma túy của một người thanh niên (không rõ lý lịch) tại khu vực cầu Tiên Sơn, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, đem về phân thành nhiều gói nhỏ, bán 17 lần cho các anh H, C, H, D, D, V và nhiều đối tượng khác nhưng không nhớ rõ số lần, thời gian, tên, địa chỉ cụ thể.

Hành vi nêu trên của bị cáo B đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự. Bị cáo B nhiều lần bán trái phép chất ma túy nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 16/CT - VKS ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn truy tố bị cáo Trương Vũ B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Heroin là chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội. Khi sử dụng chất ma túy này sẽ làm cho con người có nhận thức lệch lạc, mơ hồ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, là tác nhân gây ra các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo B có đầy đủ năng lực để nhận thức được điều đó nhưng do háms lợi từ việc bán trái phép chất ma túy và có ma túy để sử dụng nên bị cáo bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 18/11/2011 Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 39/2011/HSST, đã được xóa án tích. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại Công văn số 1532/CV-CAH (CSĐT) ngày 23/8/2017 của Công an huyện Quế Sơn thì vào khoảng tháng 09/2013, bị cáo B đã hỗ trợ, giúp đỡ Công an huyện Quế Sơn bắt giữ đối tượng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và vụ án này đã truy tố và xét xử. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là bộ đội xuất ngũ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Do bị cáo không có tài sản nên không xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo, do không xác định rõ lý lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn tiếp tục điều tra xác minh là phù hợp.

Riêng đối với các anh H, C, H, D, D, V đã có hành vi mua trái phép chất ma túy của bị cáo để sử dụng, cơ quan điều tra công an huyện Quế Sơn tách hồ sơ xử lý hành chính là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn trả vì heroin là chất cấm lưu hành.

+ 01 bình xịt hơi cay hiệu Nato vì không có giá trị.

+ 01 sim điện thoại số 0907.717.114 của bị cáo, 01 sim điện thoại 01262.636.955 của anh H, 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nhãn Beberlin vì đây là công cụ, phương tiện phạm tội và không có giá trị.

- Trả cho bị cáo: 01 cái ví da màu nâu; 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Trương Vũ B; 01 sim điện thoại số 0949.068.142 do không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả cho chị Trương Thị Tuyết T: 01 thẻ ATM Sacombank do chị T là chủ sở hữu vì không liên quan đến tội phạm.

- Trả cho ông Trương Viết N: 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn S vì không liên quan đến tội phạm.

- Trả cho bà Lê Thị H: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 92F9-1694 do bà H không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ Số tiền 300.000 đồng, vì đây là số tiền bị cáo bán ma túy cho anh H.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO của bị cáo vì đây là công cụ, phương tiện phạm tội.

+ 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Nguyễn Hữu H do liên quan đến việc phạm tội.

- Truy thu sung công quỹ nhà nước: số tiền 5.200.000 đồng do bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có.

- Đối với số tiền: 350.000 đồng, 02 tờ tiền 1000 won, 04 tờ tiền 10.000 won, 01 tờ tiền 5.000 won, 02 tờ tiền 50.000 won, 01 tờ tiền mệnh giá 1 USD, 01 tờ tiền mệnh giá 10 USD, 02 tờ tiền mệnh giá 2 USD, không liên quan đến tội phạm nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trương Vũ B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Vũ B 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 28/6/2017).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn trả.

+ 01 bình xịt hơi cay hiệu NATO, 01 sim điện thoại số 0907.717.114, 01 sim điện thoại số 01262.636.955, 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nhãn Beberin.

- Trả cho bị cáo: 01 cái ví da màu nâu, 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Trương Vũ B, 01 sim điện thoại số 0949.068.142.

- Trả cho chị Trương Thị Tuyết T: 01 thẻ ATM Sacombank.

- Trả cho ông Trương Viết N: 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn S.

- Trả cho bà Lê Thị H: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 92F9-1694.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ Số tiền 300.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO.

+ 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 350.000 đồng, 02 tờ tiền 1000 won, 04 tờ tiền 10.000 won, 01 tờ tiền 5.000 won, 02 tờ tiền 50.000 won, 01 tờ tiền mệnh giá 1 USD, 01 tờ tiền mệnh giá 10 USD, 02 tờ tiền mệnh giá 2 USD của bị cáo để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện nay đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/8/2017. Số tiền

650.000 đồng hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Quế Sơn theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 28/8/2017).

- Truy thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 5.200.000 đồng do bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Trương Vũ B phải chịu là 200.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- V.Phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Trần Nguyên Vỹ**